TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐ-PT	*Lâm Đồng, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Tâm - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:* Ông Ngô Phạm Thế Mỹ - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 09/2019/QĐST-KDTM ngày 24/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại về việc "Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng" giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x; địa chỉ: số 69/14, đường D2, Phường 15, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Đình S, là người đại diện theo pháp luật, (Giám đốc).

+ Ông Bùi Tâm, sinh năm: 1973; cư trú tại số 69/14, đường D2, Phường 15, quận B, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền *(Văn bản ủy quyền số 215/UQ ngày 23/11/2017).*

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn P; địa chỉ: số 35, đường T, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Vũ Thị H, là người đại diện theo pháp luật, (Giám đốc).

+ Ông Võ Hồng Q, sinh năm: 1963; cư trú tại số 139/7B, đường N, Phường 11, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo pháp luật *(Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2017).*

- Tại đơn kháng cáo ngày 06/01/2020 Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự nói trên và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT – VKS - DS ngày 07/01/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng kháng nghị toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự vừa nêu, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ Quyết định nói trên và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, về nội dung: đề nghị chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT – VKS - DS ngày 07/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, đề nghị hủy toàn bộ Quyết định sơ thẩm, giao toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Xuất phát từ việc giữa Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x và Công ty trách nhiệm hữu hạn P có xác lập Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 11/2016/XL2 ngày 05/12/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do các bên vi phạm thỏa thuận đã giao kết nên vào ngày 18/12/2017 Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x có đơn khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 5.059.926.259đ. Tòa án nhân dân thành phố Đ đã thụ lý vụ án vào ngày 26/12/2017.

Ngày 02/01/2018 nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 3.584.530.516đ theo hai Chứng thư bảo lãnh tại Ngân hàng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn P không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn đồng thời có đơn phản tố ngày 02/3/2018 yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền 9.259.704.437đ. Tòa án nhân dân thành phố Đ đã thụ lý yêu cầu phản tố vào ngày 20/6/2018.

Qua xem xét thì thấy rằng:

[1] Việc xác lập Hợp đồng thi công xây dựng công trình dựa trên sự tự nguyện của hai Công ty. Căn cứ quy định tại Điều 45 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng thì khi xảy ra

tranh chấp các bên có thể khởi kiện theo thủ tục Trọng tài hoặc khởi kiện lên Tòa án để yêu cầu được giải quyết.

Tại Mục 22.2 xử lý tranh chấp của Hợp đồng nói trên hai bên thỏa thuận: "Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ gửi vấn đề liên quan lên Trung tâm trọng tài Thương mại Thành phố H để xử lý theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố H) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên".

Như vậy việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lựa chọn cơ quan giải quyết khi phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại Điều 45 Nghị định 37/2015/NĐ-CP vừa viện dẫn.

[2] Xét về tính hợp pháp của việc thỏa thuận lựa chọn cơ quan giải quyết khi các bên phát sinh tranh chấp:

[2.1] Về thỏa thuận trọng tài: tại Mục 22.2 xử lý tranh chấp của Hợp đồng nói trên các bên thỏa thuận lựa chọn Trung tâm trọng tài Thương mại Thành phố Hgiải quyết tranh chấp, xét thấy việc lựa chọn này phù hợp với quy định tại các Điều 2, 3, 6 Luật Trọng tài thương mại; việc xác lập thỏa thuận trọng tài do người đại diện hợp pháp của hai Công ty thực hiện. Theo nội dung của Công văn số 674/STP-TC ngày 13/02/2020 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh thì Trung tâm trọng tài Thương mại Thành phố H được cấp Giấy đăng ký hoạt động số 01/TP-ĐKHĐ ngày 08/9/2004, từ đó đến nay Trung tâm vẫn đang hoạt động, do vậy thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, không bị vô hiệu theo Điều 18 Luật Trọng tài thương mại.

[2.2] Về thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn P là chủ đầu tư của dự án khách sạn Sài Gòn Book tại thành phố Đ, công trình đặt tại số 35, đường T, Phường 9, thành phố Đ; Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x là nhà thầu thi công phần thô và hoàn thiện; tranh chấp giữa các bên liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng thi công công trình xây dựng là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại do giữa hai Công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, cần phải căn cứ vào các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do vậy việc đương sự thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết khi các bên xảy ra

tranh chấp cần phải căn cứ vào các quy định vừa nêu và quy định tại khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 mới hợp pháp và phát sinh hiệu lực.

Căn cứ các điều luật vừa viện dẫn nói trên thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên; việc các đương sự thỏa thuận lựa chọn Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố H để giải quyết tranh chấp là trái với quy định tại khoản 3 Điều 38 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vì Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân cấp tỉnh (cụ thể trong trường hợp này là Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố H) không có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp này. Do vậy việc thỏa thuận lựa chọn Tòa án nói trên vô hiệu và không phát sinh hiệu lực trong thực tế.

[3] Với những phân tích nói trên, việc thỏa thuận lựa chọn cơ quan giải quyết khi phát sinh tranh chấp của nguyên đơn và bị đơn chỉ có hiệu lực với phần thỏa thuận trọng tài, vô hiệu đối với thỏa thuận lựa chọn Tòa án; lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào thỏa thuận tại Mục 22.2 của Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 11/2016/XL2 ngày 05/12/2016 để trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 6 Luật Trọng tài thương mại và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại nhưng lại thụ lý vụ án, sau đó lại tiếp tục thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

Đến ngày 24/12/2019 Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ việc giải quyết vụ án do vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn rút yêu cầu phản tố là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy việc nguyên đơn có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét đến sự tự nguyện và thỏa thuận của các đương sự là không có cơ sở vì việc thỏa thuận lựa chọn Tòa án để giải quyết tranh chấp giữa các bên vô hiệu, không làm phát sinh thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Đối với nội dung của Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT – VKS - DS ngày 07/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho rằng thỏa thuận lựa chọn Tòa án của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật vì dù đương sự lựa chọn Tòa án như thế nào đi nữa thì dẫn đến kết quả cuối cùng là vẫn do Tòa án có thẩm quyền giải quyết; dù đương sự vừa thỏa thuận lựa chọn Trọng tài vừa lựa chọn Tòa án nhưng do tại thời điểm nộp đơn khởi kiện nguyên đơn chưa có đơn yêu cầu Trung tâm trọng tài Thương mại Thành phố H giải quyết nên căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 nói trên thì Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý là đúng thẩm quyền. Xét việc nhận định như trên là không có cơ sở bởi lẽ việc thỏa thuận lựa chọn Tòa án của đương sự phải đúng thẩm quyền giải quyết về loại

việc, theo cấp và theo lãnh thổ của Tòa án được lựa chọn, tức là Tòa án đó phải có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các bên theo quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự chứ các bên không thể lựa chọn Tòa án giải quyết chung chung hoặc lựa chọn Tòa án cụ thể nhưng Tòa án này lại không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, cụ thể do vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn rút yêu cầu phản tố; việc rút yêu cầu phản tố là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; trong trường hợp không đình chỉ việc giải quyết vụ án do không thuộc thẩm quyền thì việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn cũng phải được đình chỉ; Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT – VKS-DS ngày 07/01/2020 nói trên đề nghị hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 09/2019/QĐST-KDTM ngày 24/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là không phù hợp, trái với nguyên tắc "Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự" theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngoài ra, Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT – VKS-DS ngày 07/01/2020 còn đề cập đến việc khi ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 09/2019/QĐST-KDTM ngày 24/12/2019, cấp sơ thẩm chưa giải quyết số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm do nguyên đơn nộp thêm là 1.792.000đ, tuy nhiên vào ngày 13/01/2020 cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung số 17/2020/QĐ-SCBSQĐ đã bổ sung phần giải quyết tiền tạm ứng án phí nói trên nên không cần thiết phải sửa lại phần này.

[5] Với những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT – VKS-DS ngày 07/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[6] Về án phí:

Các đương sự không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên đương sự phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Điều 161, khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT – VKS-DS ngày 07/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

1.1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại về việc "Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng" giữa nguyên đơn Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

1.2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự của đương sự được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng:

Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x phải chịu 60.000.000đ chi phí giám định (đã tạm nộp và quyết toán xong).

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

+ Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x được nhận lại số tiền 58.322.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004328 ngày 26/12/2017 và số AA/2016/0007847 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn P được nhận lại số tiền 58.629.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008190 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x phải chịu 2.000.000đ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001741 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Công ty cổ phần xây lắp và vật tư x đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT NV & THA;
- TAND tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Huỳnh Châu Thạch